TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/DS- PT
Ngày: 24/3/2023
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hữu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án Dân sự thụ lý số 379/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Do có kháng cáo của Bị đơn đối với Bản án Dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2165/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hứa Văn Đ; địa chỉ: Khu 7 + 9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Lương Thị H; địa chỉ: số 7A, đường Cao Thắng, khối 12, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Hứa Văn T; địa chỉ: Khu 8 + 10, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hứa Văn H; sinh năm 1933. Có mặt

3.2. Bà Lê Thị T. Vắng mặt

3.3. Bà Hoàng Thị N. Vắng mặt

3.4. Anh Hứa Minh Đ. Vắng mặt

3.5. Chị Hứa Thùy L. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu 7 + 9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

3.6. Bà Lương Thị T1. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

3.7. Anh Hứa Văn L. Có mặt

3.8. Anh Hứa Văn M. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

3.9. Chị Hứa Thị H1. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu 8 + 10, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

3.10. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Trụ sở UBND huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Phạm Thị Phương T1- Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Hứa Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2021, ngày 20/01/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hứa Văn Đ trình bày:

Đất tranh chấp thuộc thửa 26 tờ bản đồ số 29a bản đồ địa chính thị trấn N đo đạc năm 2000, chỉnh lý năm 2016, tại khu 7+9 thị trấn N, huyện L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1, diện tích 677,5 m^2. Diện tích đất tranh chấp thực tế đo đạc là 675,7m^2 (sau đây gọi là thửa 26). Về nguồn gốc đất tranh chấp do bố mẹ ông là ông Hứa Văn H và bà Lê Thị T chia cho. Ông và ông Hứa Văn T là anh em cùng cha khác mẹ. Năm 1990 bố mẹ tiến hành chia đất cho các con, việc bố mẹ chia đất không có giấy tờ, chỉ chia bằng miệng. Ông được chia một số thửa đất trong đó có thửa 26, năm 2011 ông thực hiện kê khai các thửa đất được chia để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân thị trấn N yêu cầu xuất trình giấy phân chia đất, nhưng do năm 1990 bố ông chia bằng miệng nên để có giấy phân chia bằng văn bản, ông đã viết lại nội dung phần ruộng bố chia cho ông theo nội dung chia bằng miệng năm 1990, phần ruộng của ông Hứa Văn T không ghi lại do ông T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án ông cung cấp 01 giấy phân chia đất ruộng đề ngày 08/12/2011, trong đó có nội dung chia đất ruộng thửa 26 cho ông, có chữ ký của ông H và ông T. Từ khi bố mẹ chia đất, ông và ông Hứa Văn T quản lý sử dụng ổn định những thửa đất bố mẹ chia cho, không có tranh chấp. Riêng thửa

26 hàng năm gia đình ông Hứa Văn Đ cấy lúa, đến năm 2010 các thửa đất liền kề với thửa 26 các gia đình xây nhà trên đất và thoát nước thải ra đất của ông nên việc trồng lúa năng suất thấp. Năm 2011 ông đã chở một phần đất đổ xuống tạo mặt bằng cao hơn để làm vườn. Ông cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1 là không đúng đối tượng. Nay ông khởi kiện yêu cầu được quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp thực tế đo được là 675,7m^2 thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 29A bản đồ địa chính thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/500 đo vẽ năm 2000 và đo đạc chỉnh lý năm 2016. Địa chỉ thửa đất: Khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 212505 Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1 ngày 03/12/2007, diện tích 677,5 m^2. Tn đất tranh chấp có cây đu đủ; chuối tây, rau, cây bạch đàn và hiện trạng đất hiện tại cao hơn mặt đường bê tông từ 0,5-01m như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/3/2022. Do ông Hứa Văn T không tranh chấp nên ông không yêu cầu giải quyết. Trường hợp ai được quản lý sử dụng đất thì được sở hữu các tài sản Tn đất. Về chi phí tố tụng ông tự nguyện chịu toàn bộ.

Theo các biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Hứa Văn T trình bày: Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn Đ. Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 29A bản đồ địa chính thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là đất của ông cụ để lại cho bố ông là Hứa Văn H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2022 ông Hứa Văn T khai: Ông không tranh chấp thửa đất 26 với ông Hứa Văn Đ, ông không canh tác, quản lý sử dụng thửa đất này, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như thế nào ông không biết. Ông không được kê khai, không được nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất vẫn do ông Hứa Văn Đ quản lý sử dụng. Tại Biên bản hòa giải ngày 24/5/2022 và Biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2022 ông Hứa Văn T khai thửa đất 26 do bố ông là Hứa Văn H chia cho ông, ông đã kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông là Hứa Văn T và Lương Thị T1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông đang quản lý nhưng ông không cung cấp cho Tòa án. Nay ông yêu cầu chia lại toàn bộ đất của bố mẹ đã chia cho ông và ông Hứa Văn Đ. Nếu ông Hứa Văn Đ đồng ý chia lại toàn bộ đất của bố mẹ thì ông đồng ý trả lại ông Hứa Văn Đ thửa 26 đang tranh chấp nếu ông Hứa Văn Đ không đồng ý chia lại thì ông yêu cầu quản lý thửa đất 26 này. Về tài sản trên đất ông không tranh chấp, nhất trí ai được quản lý sử dụng đất thì được sở hữu các tài sản trên đất. Về chi phí tố tụng ông yêu cầu ông Hứa Văn Đ phải tự chịu toàn bộ do ông Hứa Văn Đ là người khởi kiện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Văn H trình bày:* Ông là bố của ông Hứa Văn T và ông Hứa Văn Đ. Năm 1990 ông tiến hành chia đất cho các con, không có văn bản gì, chỉ chia bằng miệng. Thửa 26 tờ bản đồ số

29A bản đồ địa chính thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ông chia cho ông Hứa Văn Đ từ năm 1990. Việc ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do ông Hứa Văn T tự ý kê khai, ông không đồng ý và không biết ông Hứa Văn T kê khai lúc nào. Nay ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1 để trả lại đất đang tranh chấp cho ông Hứa Văn Đ quản lý, sử dụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T (vợ của ông Hứa Văn H) nhất trí với ý kiến của ông Hứa Văn H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị N, ông Hứa Minh Đ, bà Hứa Thùy L là vợ và con của ông Hứa Văn Đ, đều nhất trí với ý kiến của ông Hứa Văn Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lương Thị T1, anh Hứa Văn L, anh Hứa Văn M, chị Hứa Thị H1 là vợ và con của ông Hứa Văn T, đều nhất trí với ý kiến của ông Hứa Văn T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L - người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị Phương T1 trình bày*: Qua kiểm tra, hồ sơ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Hứa Văn T do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện cung cấp nhận thấy hồ sơ lưu trữ, cung cấp từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện chưa đầy đủ về việc Công nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy Ủy ban nhân dân huyện L chưa có cơ sở để khẳng định trình tự, thủ tục của việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn, Ủy ban nhân dân huyện L đề nghị Tòa án nhân dân huyện L xem xét, xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại văn bản số 2927/UBND – TNMT ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc tham gia tố tụng, cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện L cung cấp: Trước năm 2007, thửa đất số 26 chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Sổ giao nhận diện tích Năm 2000, thửa đất số 26 quy chủ là ông Hứa Văn H; Sổ mục kê đất đai năm 2016, thửa đất số 26 quy chủ ông Hứa Văn T và bà Lường Thị T1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lương Thị H có cùng ý kiến với nguyên đơn ông Hứa Văn Đ.

Những người làm chứng trong vụ án gồm ông Vũ Ngọc Minh và ông Tô Văn Ban khẳng định diện tích đất tranh chấp trước đây do ông Hứa Văn H quản lý, sử dụng. Việc ông H chia đất cho các con như thế nào các ông không biết nhưng hàng năm thấy vợ chồng ông Đ, bà N cấy lúa, sau đó đổ đất tôn tạo nền như hiện trạng đất hiện nay để làm vườn. Không thấy ông Hứa Văn T quản lý, sử dụng đất tranh chấp bao giờ.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định: Căn cứ Điều 1 Luật đất đai năm 1987; Điều 2 Luật đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 26, Điều 95; Điều 99, khoản 3 Điều 100, Điều 106; Điều 166; Điều 170, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 1,3, 4 Điều 34, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quyền sử dụng đất

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn Đ yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 675,7m^2 thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 29A bản đồ địa chính thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/500 đo vẽ năm 2000 và đo đạc chỉnh lý năm 2016. Địa chỉ thửa đất: Khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có giáp ranh tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường giao thông, chiều dài cạnh A – B là 9,37m.

- Phía Đông Nam giáp đất ông Hứa Văn L, chiều dài cạnh B-C-D-E-F là 40,26 m.

- Phía Tây Nam giáp đất ông Đinh Quang T và đường bê tông, chiều dài cạnh F-G-H là 10,86 m.

- Phía Tây Bắc giáp đường giao thông, chiều dài cạnh H-K-L-M-N-A là 40,98 m.

(Có Mảnh trích đo địa chính đất tranh chấp kèm theo Bản án).

2. Về tài sản trên đất: Ông Hứa Văn Đ được quyền sở hữu, sử dụng tài sản trên đất tranh chấp gồm: 07 cây đu đủ (cây chưa có quả là 03 cây, cây đang có quả là 04 cây); 01 cây chuối tây; 30m^2 rau các loại; 10m^2 khoai lang; 01 cây bạch đàn.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Hứa Văn Đ về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 212505 ngày 03/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã cấp cho ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1 đối với diện tích đất 677,5m^2 tại khu 7+ 9 thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Khi án có hiệu lực ông Hứa Văn Đ có trách nhiệm làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/9/2022, bị đơn ông Hứa Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản

án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy bản án sơ thẩm và công nhận đất của ông T đã đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 26, tờ bản đồ 29a, diện tích 677,5m^2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Hứa Văn T xác định nội dung kháng cáo là công nhận đất tranh chấp là của ông T, do ông T đã đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 26, tờ bản đồ 29a, diện tích 677,5m^2.

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn không đồng ý với toàn bộ nội dung kháng cáo của Bị đơn. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Văn H xác định: Đất tranh chấp có nguồn gốc của ông cha ông H để lại cho ông H. Ông H đã chia đất cho các con là Hứa Văn Đ và Hứa Văn T từ năm 1990. Trong đó, thửa đất đang tranh chấp chia cho con là Hứa Văn Đ. Khi chia các con không có thắc mắc gì. Sau khi chia thì Hứa Văn Đ sử dụng đất liên tục đến nay, nhưng Hứa Văn T lại có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Khi phát hiện T có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H có hỏi T thì T bảo không được làm. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Hứa Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng quy định. Bị đơn kháng cáo không cung cấp tài liệu mới, do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Hứa Văn T đảm bảo thời hạn được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Sự vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét kháng cáo của ông Hứa Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Diện tích đất tranh chấp là 675,7m^2, thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 29A bản đồ địa chính thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/500 đo vẽ năm 2000 và đo đạc chỉnh lý năm 2016. Địa chỉ thửa đất: Khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 212505 ngày 03/12/2007 cho ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1.

[3.2] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Lời khai của nguyên đơn ông Hứa Văn Đ cho rằng đất tranh chấp có nguồn gốc do bố mẹ là ông Hứa Văn H và bà Lê Thị T chia cho từ năm 1990, bị đơn ông Hứa Văn T cũng trình bày năm 1990 được bố chia đất nhưng không nhớ cụ thể thửa đất. Người liên quan ông Hứa Văn H trình bày nguồn gốc đất của cha ông để lại cho ông, năm 1990 ông chia cho các con, chia bằng miệng không có văn bản gì, ông Đ được chia thửa đất số 26, khi chia ông T không có ý kiến gì, sau khi chia các con quản lý, sử dụng đất được chia. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H cũng xác định thửa đất đang tranh chấp chia cho Hứa Văn Đ. Do đó, có căn cứ xác định nguồn gốc đất tranh chấp do cha ông để lại cho ông H, năm 1990 có việc ông H phân chia đất cho các con để quản lý, sử dụng, trong đó thửa 26 chia cho ông Đ được ông H xác nhận.

[3.3] Về quá trình quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp: Từ năm 1990 sau khi được chia đất ông Hứa Văn Đ đã quản lý, sử dụng ổn định: Hàng năm cấy lúa, đến năm 2011 do nước ngập úng, trồng lúa không hiệu quả nên ông đã lấp đất để làm vườn. Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định trên đất có các cây trồng như đu đủ, cây bạch đàn, cây chuối, cây rau hoa màu do ông Hứa Văn Đ trồng, hiện trạng thửa đất ông Hứa Văn Đ đã đổ đất cao hơn mặt đường bê tông từ 0,5 - 1m. Ông Hứa Văn T thừa nhận không canh tác, quản lý, sử dụng thửa đất này mà do ông Hứa Văn Đ quản lý, sử dụng, quá trình xem xét thẩm định ông Hứa Văn T xác nhận kết quả thẩm định có tài sản trên đất là của ông Hứa Văn Đ và không có ý kiến gì, không tranh chấp tài sản trên đất. Như vậy, có căn cứ xác định ông Hứa Văn Đ có quá trình quản lý, sử dụng đất được ông Hứa Văn H xác nhận và phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ có các cây trồng trên đất của gia đình ông Hứa Văn Đ, cũng như việc đổ đất tạo mặt bằng như hiện trạng đất hiện nay.

[3.4] Bị đơn ông Hứa Văn T không đưa ra được căn cứ chứng minh diện tích đất tranh chấp là của mình quản lý sử dụng. Các lời khai không thống nhất: Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2022 ông Hứa Văn T khai: Ông không tranh chấp thửa đất 26 với ông Hứa Văn Đ, ông không canh tác, quản lý sử dụng thửa đất này, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như thế nào ông không biết. Ông không được kê khai, không được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất vẫn do ông Hứa Văn Đ quản lý sử dụng. Tại Biên bản hòa giải ngày 24/5/2022 và Biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2022 ông Hứa Văn T lại cho rằng thửa đất 26 do bố ông là Hứa Văn H chia cho ông, ông đã kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hứa Văn T và bà Lương Thị T1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông đang quản lý nhưng ông không cung cấp cho Tòa án. Vì bố mẹ ông chia đất không đều nên nay ông yêu cầu chia lại toàn bộ

đất của bố mẹ đã chia cho ông và ông Hứa Văn Đ. Nếu ông Hứa Văn Đ đồng ý chia lại toàn bộ đất của bố mẹ thì ông đồng ý trả lại ông Hứa Văn Đ thửa 26 đang tranh chấp. Nếu ông Hứa Văn Đ không đồng ý chia lại thì ông yêu cầu quản lý thửa đất 26 này. Việc ông Hứa Văn T yêu cầu chia lại toàn bộ đất đai của bố mẹ không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này. Thửa đất 26 ông Hứa Văn Đ và ông Hứa Văn T đều thừa nhận là tài sản của ông Hứa Văn H, Sổ giao nhận diện tích năm 2000, thể hiện thửa đất số 26 quy chủ tên ông Hứa Văn H. Ông Hứa Văn H hiện còn sống và có quyền định đoạt mà không cần phải hỏi ý kiến của con và các con không có quyền ngăn cản, can thiệp một cách trái pháp luật việc định đoạt của ông Hứa Văn H.

[3.5] Việc ông Hứa Văn H phân chia đất cho các con bằng miệng không có văn bản cụ thể, nhưng đến nay ông H vẫn khẳng định ông H chia thửa đất số 26 cho anh Hứa Văn Đ và căn cứ vào quá trình quản lý, sử dụng đất liên tục của ông Đ để xem xét, giải quyết. Từ những phân tích nêu trên và lời khai của những người làm chứng, có căn cứ khẳng định, diện tích đất tranh chấp 675,7m^2 thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 29A tại khu 7, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, gia đình ông Hứa Văn Đ đã quản lý, sử dụng từ những năm 1990. Căn cứ Điều 1 Luật đất đai năm 1987; Điều 2 Luật đất đai năm 1993 và khoản 1 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 thì yêu cầu công nhận quyền sử dụng diện tích đất đang tranh chấp của ông Hứa Văn Đ là có căn cứ.

[3.6] Như vậy, Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định. Ông Hứa Văn T kháng cáo yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất tranh chấp nêu trên là không có căn cứ chấp nhận. Cần bác kháng cáo của ông Hứa Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của Đ diện Viện Kiểm sát.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng khác như quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: ông Hứa Văn T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Hứa Văn T. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Hứa Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa